

ĐỀ 11

Bài 1: Tìm phân số nhỏ nhất trong các phân số sau:

$$\frac{196}{189} \quad \frac{14}{45} \quad \frac{39}{37} \quad \frac{21}{60} \quad \frac{175}{175}.$$

Bài 2: Hãy di chuyển các chữ số, các dấu phép tính để được phép tính đúng: $21:7+8=13$.

Bài 3: Hội khoẻ Phù Đổng của tỉnh tập trung N học sinh của các trường tham dự. Cho biết N là số có ba chữ số khác nhau và khác 0. Từ các chữ số đó lập nên tất cả các số có hai chữ số khác nhau. Tổng của các số này gấp đôi số N. Hãy tìm N.

Bài 4: Một bà bán trứng bán hai rổ trứng. Số quả trứng ở rổ thứ nhất bằng $\frac{3}{5}$ số quả trứng ở rổ thứ hai. Nếu bà bán đi $\frac{1}{3}$ số trứng của mỗi rổ thì số trứng còn lại ở rổ thứ hai hơn số trứng còn lại ở rổ thứ nhất là 16 quả. Hỏi bà đó đem bán bao nhiêu quả trứng?

Bài 5: Cho hình chữ nhật ABCD có chu vi là 96 cm. Nếu chiều dài giảm đi $\frac{1}{4}$ và của nó chiều rộng tăng thêm $\frac{1}{4}$ của nó ta được hình chữ nhật AEHKN có chu vi là 88 cm. Tính diện tích hình chữ nhật ABCD.

Bài 6: Tìm tổng tất cả các số có hai chữ số khi chia cho 2 dư 1, chia cho 3 dư 2, chia 5 dư 3.

ĐỀ 12

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức sau: $\frac{0,6524 + 0,4 \times 8 \times 125 + 0,3476}{4 \times 8 \times 10 \times 25 \times 125}$.

Bài 2: Cho dãy số lẻ liên tiếp: 1; 3; 5; 7; ...; X.

 Tìm X biết dãy số đó có tất cả 1665 chữ số.

Bài 3: Có chín người thợ làm trong ba ngày thì được 270 sản phẩm. Hỏi năm người với sức làm như vậy muốn làm 450 sản phẩm cùng loại thì mất bao lâu?

Bài 4: Mẹ mua về một số táo mẹ bảo Minh chia cho cả nhà. Minh chia cho mỗi người năm quả, thì cuối cùng Minh chỉ còn năm quả. Mẹ bảo Minh chia lại, Minh chia cho mỗi người bốn quả thì cuối cùng Minh nhận được $\frac{1}{3}$ số táo ban đầu. Hỏi mẹ mua về bao nhiêu quả táo?

Bài 5: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 15 m. Nếu người ta bớt chiều dài đi $\frac{2}{3}$ của nó và bớt chiều rộng đi $\frac{5}{9}$ của nó thì khu vườn trở thành hình vuông. Tính diện tích khu vườn hình chữ nhật đó.

ĐỀ 13

Bài 1: Tính nhanh: $\frac{1}{5} + \frac{1}{10} + \frac{1}{20} + \frac{1}{40} + \dots + \frac{1}{1280}$.

Bài 2: Tìm y: $\frac{3}{5} - \frac{1}{3} \times (2,48 + 0,52) \times y : 60 : 5 = \frac{1}{5}$.

Bài 3: Cho số nguyên M có 6 chữ số. Biết rằng khi chuyển chữ số đầu tiên của số M đến vị trí sau cùng (giữ nguyên vị trí của 5 chữ số còn lại), ta được số có 6 chữ số gấp ba lần M. Khi chuyển chữ số sau cùng của số M đến vị trí đầu tiên (giữ nguyên thứ tự 5 chữ số còn lại) ta được số có 6 chữ số gấp 5 lần số M. Hãy tìm số M?

Bài 4: Tổng số học sinh khối 4 và 5 của trường tiểu học Thượng Trưng là số có ba chữ số và có chữ số hàng trăm là 3. Nếu các em xếp hàng 10 và 12 đều dư 8 và xếp hàng 8 thì không dư. Tính số học sinh khối 4 và 5 của trường tiểu học Thượng Trưng.

Bài 5: Cho một hình chữ nhật. Nếu chiều dài bớt đi $\frac{2}{5}$ của nó, chiều rộng bớt đi $\frac{1}{4}$ của nó ta được một hình vuông có diện tích kém diện tích hình chữ nhật ban đầu là 48cm^2 . Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu.

(Ghi chú: Giải bằng 2 cách khác nhau)

ĐỀ 14

Bài 1: Tìm tất cả các phân số tối giản nhỏ hơn 5 và lớn hơn 2. Biết rằng các phân số ấy đều có mẫu số là 3.

Bài 2: Thương của hai phân số là $\frac{13}{12}$. Nếu thêm vào phân số bị chia $\frac{5}{6}$ và giữ nguyên phân số chia thì được thương là $\frac{51}{24}$. Tìm hai phân số đó.

Bài 3: Tích của hai phân số là $\frac{4}{11}$ tổng của chúng. Tổng của hai phân số đó lại gấp 11 lần hiệu của chúng. Tìm hai phân số đó.

Bài 4: Cuối học kì I số học sinh giỏi của lớp 5A bằng $\frac{1}{2}$ số học sinh còn lại của lớp. Cuối năm có thêm 8 học sinh xếp loại giỏi nên số học sinh giỏi bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh còn lại. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu học sinh?

Bài 5: Hãy chứng minh hai công thức tính diện tích hình tam giác:

$$S = \frac{a}{2} \times h \text{ (Tính diện tích hình tam giác ta lấy nửa số đo của đáy nhân với số đo chiều cao)}$$

$$S = a \times \frac{h}{2} \text{ (Tính diện tích hình tam giác ta lấy nửa số đo chiều cao nhân nhân với số đo}$$

của đáy)

ĐỀ 15

Bài 1: Tổng: $S = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \frac{1}{5} + \frac{1}{6} + \frac{1}{7} + \frac{1}{8}$.

Có phải số tự nhiên không?

Bài 2: Với ba mảnh bìa trên đó có viết các số $9; 15; \overline{ab}$. Người ta ghép chúng thành các số có 5 chữ số khác nhau có thể được rồi tính tổng tất cả các số này được kết quả là 264186. Tìm số \overline{ab} .

Bài 3: Một lớp học có số học sinh giỏi bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh khá, số học sinh khá bằng $\frac{5}{3}$ số học sinh trung bình, không có học sinh yếu kém. Hãy tính số học sinh của từng loại học lực đó. Biết lớp đó có nhiều hơn 30 học sinh nhưng ít hơn 40 học sinh.

Bài 4: Số thương thay đổi như thế nào nếu ta nhân số bị chia với 4 và trừ số đó chia đi $\frac{1}{5}$ của nó.

Bài 5: Cho tam giác ABC. Điểm M trên BC sao cho $BC = 5 BM$, điểm N trên AC sao cho $AN = \frac{3}{4} AC$, điểm P trên đoạn MN sao cho $NP = \frac{2}{3} MN$.

Hãy so sánh diện tích các tam giác AMB, MNC và AMP.

_____ *Hết* _____